

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2021

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; giảm thiểu chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (TTHC), tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cá nhân thực hiện TTHC; đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp, làm chuyển biến tích cực hoạt động phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. 100% văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác CCHC của Trung ương và của tỉnh được triển khai tới toàn thể CBCCVC của các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và được tổ chức thực hiện có hiệu quả.

2.2. 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của tỉnh được ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi tạo hành lang pháp lý cho phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; 100% văn bản đã ban hành được kiểm tra, rà soát; phát hiện và tham mưu xử lý kịp thời những văn bản trái pháp luật theo quy định. Hoàn thành 100% các nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2021.

2.3. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về TTHC của tỉnh, đồng bộ hóa TTHC, hồ sơ TTHC; tiếp tục cắt giảm thời hạn, đơn giản hóa quy trình giải quyết TTHC; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, trong đó tập trung đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, dịch vụ Bưu chính công ích nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức thực hiện TTHC. Phần đầu đến hết năm 2021: 40% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4; 35% TTHC cung cấp mức độ 3 và 4 được tích hợp với Cổng dịch vụ công Quốc gia; tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 đạt tối thiểu 30%. Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 80%.

2.4. 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện hoàn thành việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án số 12-ĐA/TU của Tỉnh ủy.

2.5. 100% các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện cơ cấu công chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; từ 95% trở lên các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; 100% cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm, điều động, luân chuyển và đảm bảo các chính sách theo quy định; hoàn thành 100% Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVN năm 2021.

2.6. 100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học công nghệ xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đảm bảo đúng quy định, thiết thực và hiệu quả.

2.7. Xây dựng và thực hiện hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021. Đảm bảo: Đạt tỷ lệ 95% trở lên văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước và các quy định của pháp luật chuyên ngành khác); từ 90% trở lên hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện; 80% trở lên hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; từ 95% trở lên thông tin theo quy định được cung cấp trên Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; 100% cơ quan, chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố giải quyết TTHC thông qua hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1.1. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát kỷ luật kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát huy vai trò của tổ chức Đảng, đoàn thể và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác CCHC.

1.2. Kịp thời cụ thể hóa đầy đủ, đúng đắn chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, gắn với tổ chức, triển khai các nhiệm vụ CCHC, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL trong các lĩnh vực như: đất đai, tài nguyên, môi trường, thu hút đầu tư...

1.3. Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng, ban hành Chỉ thị về việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025.

1.4. Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm.

1.5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC đến mọi tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, tăng thời lượng truyền truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục... trên các phương tiện thông tin truyền thông.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Cải cách thể chế

1.1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đồng bộ, thống nhất theo quy định của cơ quan nhà nước cấp trên.

1.2. Nâng cao chất lượng xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ:

- Triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL, kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, chòng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.3. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Thực hiện có hiệu quả "Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022" trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc phạm vi quản lý của từng cơ quan, đơn vị, trong đó tập trung vào các lĩnh vực phức tạp, có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, nổi cộm, gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của người dân.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kiểm soát chặt chẽ việc công bố, ban hành các quy định TTHC, nhất là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

2.2. Rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC

- Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; rà soát, xây dựng phương án loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp trong quy trình giải quyết một TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

- Rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không cần thiết, không hợp lý, đảm bảo thực chất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện. Tiếp tục thực hiện việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC.

2.3. Các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tìm hiểu và thực hiện; áp dụng, khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC.

2.4. Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ TTHC trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

2.5. Rà soát, công bố danh mục TTHC bắt buộc phải thực hiện liên thông; rà soát, đơn giản hóa quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình.

2.6. Kiện toàn, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp. Mở rộng và triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với quy định TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ đảm bảo đúng quy định.

3.2. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án của Tỉnh ủy về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

3.3. Thực hiện việc xây dựng vị trí việc làm, quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3.4. Tiếp tục thực hiện phân cấp trong các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, tăng cường kiểm tra các nhiệm vụ đã phân cấp.

3.5. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế gắn với việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ cấu

lại đội ngũ CBCCVC theo Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch của tỉnh về quản lý đội ngũ CBCCVC phù hợp với quy định pháp luật, theo định hướng, chỉ đạo của Trung ương và thực tiễn trong công tác quản lý.

4.2. Các sở, ban, ngành, huyện, thành phố tiếp tục thực hiện việc bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; thường xuyên rà soát điều chỉnh phù hợp thực tiễn và quy định của pháp luật.

4.3. Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2021 đảm bảo đúng quy định, hiệu quả.

4.4. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ,... theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.

4.5. Đẩy mạnh triển khai thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh: Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016, Đề án văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018, Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 12/01/2017, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 26/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng. Tổ kiểm tra giám sát của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ của đội ngũ CBCCVC.

4.6. Tổ chức triển khai đúng tiến độ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2021; nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch; khích lệ CBCCVC học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

4.7. Triển khai thực hiện đánh giá, phân loại CBCCVC theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại, chất lượng CBCCVC và Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tiếp tục tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày

07/10/2013; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ và các văn bản có liên quan tới các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương.

5.2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khoa học công nghệ đảm bảo đúng quy định, hiệu quả.

5.3. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo tính đủ chi phí.

5.4. Tiến hành xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2021 của tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021 của ngành, địa phương.

6.2. Xây dựng và triển khai Kế hoạch Ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021.

6.3. Duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

6.4. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc cập nhật, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan hành chính trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia theo danh mục tại Quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 07/0/2020 của UBND tỉnh.

6.5. Theo dõi, đôn đốc cơ quan nhà nước tăng cường trao đổi văn bản điện tử, nâng cao hiệu quả sử dụng chữ ký số; đảm bảo thực hiện nghiêm quy định, quy trình gửi, nhận, xử lý và lưu trữ văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

6.6. Tăng cường thực hiện cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

6.7. Hoàn thiện các biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

6.8. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

6.9. Thực hiện đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

6.10. Duy trì cập nhật, thực hiện công tác báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước qua Hệ thống thông tin báo cáo chung của tỉnh, thực hiện công tác báo cáo của tỉnh qua Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, của đội ngũ CBCCVC trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2021 của ngành, địa phương mình; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về các lĩnh vực CCHC. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ đã xây dựng tại Kế hoạch CCHC năm 2021 của cơ quan, đơn vị và tại kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; đảm bảo thực hiện đúng tiến độ và hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

3. Đề cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Gắn chế độ trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thi hành nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, đơn vị; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC trong thực thi nhiệm vụ.

4. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CBCCVC đối với công tác CCHC. Thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng tham mưu, đề xuất, kỹ năng thực thi công vụ của đội ngũ công chức chuyên trách CCHC, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức thực hiện giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị.

5. Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ, nâng cao trách nhiệm giải trình. Đẩy mạnh thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức vi phạm pháp luật, gây khó khăn phiền hà cho tổ chức và công dân. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích CBCCVC hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

6. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2021; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

7. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hằng năm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hằng năm của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai,

minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong thực hiện đánh giá.

8. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, của CBCCVC trong thực thi công vụ; để người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Đối với những nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan, đơn vị thì kinh phí được cân đối sử dụng trong nguồn kinh phí ngân sách được UBND tỉnh giao năm 2021. Huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đối với các nhiệm vụ chung của tỉnh như: Tổ chức Hội nghị CCHC; bồi dưỡng công chức chuyên trách CCHC, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức đầu mối về kiểm soát TTHC; triển khai việc chấm điểm Chỉ số CCHC; triển khai thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của tỉnh,... Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, dự toán kinh phí thực hiện.

3. Đối với các nhiệm vụ đột xuất hoặc lần đầu triển khai thực hiện theo chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh thì ngoài các nguồn kinh phí được hỗ trợ từ Trung ương (nếu có), trước khi thực hiện các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2021 của ngành, địa phương phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và nội dung kế hoạch này.

- Thực hiện báo cáo CCHC định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

- Tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả.

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC; các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của tỉnh;

- Chủ trì triển khai thực hiện nội dung về cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

3. Các sở, ban, ngành chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khác thực hiện các nhiệm vụ CCHC sau:

a) Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác CCHC:

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2021 của tỉnh; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; các đề án về CCHC của Chính phủ, Bộ Nội vụ, của tỉnh giao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện: Kế hoạch kiểm tra CCHC, Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021.

- Kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với việc triển khai thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả kiểm tra theo quy định.

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc tổng hợp báo cáo các cơ quan liên quan về công tác CCHC của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, chuyên đề, đề án, dự án về CCHC.

b) Sở Tư pháp: Chủ trì triển khai thực hiện nội dung về cải cách thể chế.

c) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình xây dựng các chuyên trang, chuyên mục CCHC để thông tin, tuyên truyền công tác CCHC của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định, cân đối kinh phí thực hiện CCHC của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị. Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công của tỉnh.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thẩm định, cân đối kinh phí thực hiện CCHC của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị.

e) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Cao Bằng: Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC.

Trong quá trình thực hiện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về kết quả thực hiện CCHC theo quy định; kịp thời phản ánh, đề xuất những khó khăn, vướng mắc để UBND tỉnh xem xét và chỉ đạo giải quyết cụ thể./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, MTTQ, Đoàn thể tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc;
- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Báo Cao Bằng; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NV, NC_(D).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Ánh